

Số: 168/2022/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 08 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI- TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lê Thị Hà L - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh H.

- Anh Mai Văn B - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 05, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hà L và anh Mai Văn B kết hôn với nhau ngày 25/4/2008 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế, từ đó thường xảy ra cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng dần xa cách. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được. Anh chị sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Mai Hoàng A sinh ngày 29/10/2008. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để anh Mai Văn B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mai Hoàng A đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị Hà L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay anh Mai Văn B là bộ đội biên phòng công tác tại Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lào Cai, mức lương khoảng 13 triệu đồng/tháng. Còn chị Lê Thị Hà L làm tự do, mức thu nhập khoảng 5 triệu đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Hà L và anh Mai Văn B là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hà L và anh Mai Văn B, hôn nhân chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao cháu Mai Hoàng A sinh ngày 29/10/2008 cho anh Mai Văn B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị Hà L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lê Thị Hà L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Hà L và anh Mai Văn B mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001915 ngày 25/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai,
- VKSND thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Lào Cai;
- UBND thị trấn T;
- Lưu HS; TA;

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Anh**